

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2026
Ha Noi, month 30 day 09 year 2026

CÔNG TY
CỔ PHẦN
KOSY

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
KOSY
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0102681319, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
KOSY, S=Hà Nội, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: 20260930 Báo cáo kết quả giao
dịch có phiếu của người nội bộ và người có
liên quan
Date: 2026-09-30 19:32:52
Foxit Reader Version: 9.1.0

BÁO CÁO
Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
- Công ty Cổ phần Kosy.

To: - The State Securities Commission;
- The Ho Chi Minh City Stock Exchange;
- Kosy Joint Stock Company.

1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch/*Information on individual conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/*Name of individual*: Nguyễn Việt Cường/*Nguyen Viet Cuong*
- Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/*Vietnam*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*Number of ID card*: [REDACTED]
- Ngày cấp/*Date of issue*: [REDACTED]

- Địa chỉ liên hệ/*Contact address*: TDP số 2, Mỹ Đình 2, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội/
Residential Group No. 2, My Dinh 2, Tu Liem, Hanoi

- Điện thoại/*Telephone*: Fax:

- Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/*Current position in the public company*: Chủ tịch Hội
đồng quản trị/*Chairman of the Board of Directors*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá
nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (*đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên
quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng*)/*Information on the internal person
of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation
conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of
internal person of the public company/public fund)*: Không/*None*

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code*: KOS

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares as mentioned
at item 3*:

[REDACTED]

[REDACTED]

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares held before the transaction*: 76.640.000 cổ phiếu lưu hành chiếm 35,4% tổng vốn điều lệ Công ty cổ phần Kosy/76.640.000 outstanding shares, representing 35,4% of the total charter capital of Kosy Joint Stock Company.

6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/*Number of shares registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred*: 5.000.000 cổ phiếu/Shares

- Loại giao dịch đăng ký/*Type of transaction registered*: Bán/Sale

- Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/*Number of shares registered for trading*: 5.000.000 cổ phiếu/Shares

7. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/*Number of shares being traded*:

- Loại giao dịch đã thực/*Type of transaction executed*: Bán/Sale

- Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/ *Number of shares traded*: 4.264.700 cổ phiếu/shares

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/*the value of executed transaction (calculated based on par value)*: 42.647.000.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ sáu trăm bốn mươi bảy triệu đồng)/VND 42.647.000.000 (Forty-two billion six hundred and forty-seven million Vietnamese Dong)

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares after the transaction held by the person executing the transaction*: 72.375.300 cổ phiếu lưu hành chiếm 33,43 % tổng vốn điều lệ Công ty cổ phần Kosy/72.375.300 shares, representing 33,43 % of the total charter capital of Kosy Joint Stock Company

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm
*/*Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants*
*: Không/None

11. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction*: Khớp lệnh/Thỏa thuận/ *Order matching/Negotiation*

12. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Trading time*: từ ngày/*from* 27/08/2026 đến ngày/*to* 24/09/2026

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/*The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed)*: Do thị trường không thuận lợi , không đạt được thoả thuận như dự kiến/*Due to unfavorable market conditions, the expected agreement was not reached*

*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/*Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results*:

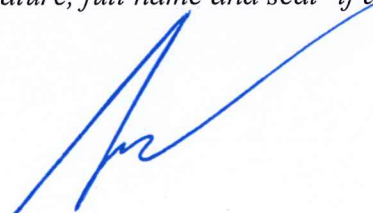
Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi/*As addressed above*.

CÁ NHÂN BÁO CÁO
REPORTING INDIVIDUAL

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)



NGUYỄN VIỆT CƯỜNG